

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa đề ngày 11 tháng 11 năm 2022 của:

- Người khởi kiện: **Công ty cổ phần A**

Địa chỉ: Khu công nghiệp kỹ thuật cao A, Km B, Quốc lộ C, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng V – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị B - Phó Tổng Giám đốc – theo Giấy ủy quyền số 0104/2020/UQ-ATT ngày 01 tháng 04 năm 2020.

- Người bị kiện: **Công ty cổ phần tập đoàn P**

Địa chỉ: tầng A, tòa nhà V, số B, phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H – Tổng giám đốc..

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 03 năm 2023 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa, giữa;

- Người khởi kiện: **Công ty cổ phần A**

Địa chỉ: Khu công nghiệp kỹ thuật cao A, Km B, Quốc lộ C, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng V – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị B - Phó Tổng Giám đốc – theo Giấy ủy quyền số 0104/2020/UQ-ATT ngày 01 tháng 04 năm 2020.

- Người bị kiện: **Công ty cổ phần tập đoàn P**

Địa chỉ: tầng A, tòa nhà V, số B, phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H – Tổng giám đốc..

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

1.1. Công ty cổ phần A và Công ty cổ phần tập đoàn P xác nhận có ký kết Hợp đồng mua bán số 211/HDMB/PB-AT ngày 29/07/2022.

1.2. Công ty cổ phần tập đoàn P xác nhận giao thiếu cho Công ty cổ phần A 417.250 Kg hạt nhựa nguyên sinh PP T3034, tương đương với số tiền là 10.389.525.000 đồng.

1.3. Các bên đương sự thống nhất lộ trình giao hàng và nghĩa vụ thanh toán như sau:

1.3.1. Chậm nhất là ngày 17/03/2023, Công ty cổ phần tập đoàn P có nghĩa vụ giao cho Công ty cổ phần A tổng cộng 417.250 Kg hạt nhựa nguyên sinh PP T3034 theo Hợp đồng mua bán số 211/HDMB/PB-AT ký ngày 29/07/2022. Công ty cổ phần tập đoàn P có trách nhiệm thông báo cho Công ty cổ phần A trước 02 ngày làm việc trước ngày giao hàng.

Nếu Công ty cổ phần tập đoàn P thực hiện đúng cam kết, thỏa thuận trên thì Công ty cổ phần A sẽ miễn toàn bộ tiền phạt vi phạm hợp đồng, tiền lãi do chậm giao hàng và tiền bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần tập đoàn P.

1.3.2. Nếu đến hết ngày 17/3/2023, Công ty cổ phần tập đoàn P chỉ giao được một phần hàng hóa trong tổng số 417.250 Kg hạt nhựa nguyên sinh PP T3034 thì Công ty cổ phần tập đoàn P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần A các khoản tiền sau trong thời hạn ba (03) ngày kể từ khi nhận được yêu cầu thanh toán từ Công ty cổ phần A:

- Số lượng hạt nhựa nguyên sinh PP T3034 chưa giao x 24.900 đồng/1kg.
- Tiền phạt vi phạm hợp đồng là 831.162.000 đồng.
- Tiền lãi do chậm giao hàng tính từ ngày 17/03/2023 đến ngày Công ty cổ phần tập đoàn P thanh toán toàn bộ số tiền tương đương với giá trị hàng hóa chưa giao: Số lượng hạt nhựa nguyên sinh PP T3034 chưa giao x 24.900 đồng/1kg x số ngày chưa thanh toán x lãi suất 20%/năm.
- Tiền bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần A = [Số lượng hạt nhựa nguyên sinh PP T3034 chưa giao : (chia) 417.250 Kg] x (nhân) 831.660.000 đồng.

1.3.3. Nếu đến hết ngày 17/3/2023, Công ty cổ phần tập đoàn P không giao được bất kỳ phần hàng hóa nào trong tổng số 417.250 Kg hạt nhựa nguyên sinh PP T3034 thì Công ty cổ phần tập đoàn P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần A các khoản tiền sau trong thời hạn ba (03) ngày kể từ khi nhận được yêu cầu thanh toán từ Công ty cổ phần A:

- Số tiền 10.389.525.000 đồng tương đương với giá trị hàng hóa chưa giao

theo hợp đồng.

- Tiền phạt vi phạm hợp đồng là 831.162.000 đồng.
- Tiền lãi do chậm giao hàng tính đến ngày 28/02/2023 là 901.439.692 đồng.
- Tiền lãi do chậm giao hàng tính từ ngày 01/03/2023 đến ngày 16/03/2023 là 68.314.684 đồng.
- Tiền lãi do chậm giao hàng tính từ ngày 17/03/2023 đến ngày Công ty cổ phần tập đoàn P thanh toán toàn bộ số tiền tương đương với giá trị hàng hóa chưa giao theo hợp đồng là 10.389.525.000 đồng x số ngày chưa thanh toán x lãi suất 20%/năm.
- Tiền bồi thường thiệt hại là 831.660.000 đồng.

1.4 Về lệ phí Tòa án: Công ty cổ phần A và Công ty cổ phần tập đoàn P không phải nộp lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương